

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 9**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	3
3	Địa lý	6
4	Lịch sử	7
5	Tin học	8
6	GDCD	11
7	Âm nhạc	12
8	Thể dục	12
9	Ngữ văn	12
10	Tiếng Anh	14
11	Giáo dục địa phương	19
12	Hoạt động trải nghiệm	19
13	Toán	20

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025 – KHỐI 9

MÔN CÔNG NGHỆ

I. Nội dung:

Câu 1: Hãy trình bày các bước tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà.

Câu 2: Hãy trình bày quy trình lắp đặt và tiêu chí đánh giá lắp đặt mạng điện trong nhà.

Câu 3: Hãy vẽ sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt bảng điện gồm nguồn điện, 1 cầu chì, 1 ổ cắm điện, 1 công tắc bật tắt đèn.

Câu 4: Hãy lập bảng dự trù vật liệu cho mạch điện ở câu 3

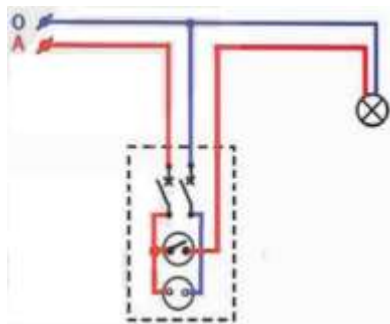
Câu 5: Hãy vẽ sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt, lập bảng dự trù vật liệu cho mạch đèn cầu thang

II. Câu hỏi minh họa:

Câu 1: Bước đầu tiên cần thực hiện khi tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà là gì?

- A. Lập bảng thống kê số lượng thiết bị. B. Lập bảng thống kê số lượng vật liệu.
C. Nghiên cứu sơ đồ lắp đặt mạng điện. D. Lập bảng tính toán chi phí.

Câu 2: Sơ đồ ở hình bên **không** chứa thiết bị nào dưới đây?



- A. Bóng đèn. B. Aptomat. C. Ổ cắm. D. Quạt trần.

Câu 3: “Xác định dây dẫn, thiết bị và dụng cụ điện” được thực hiện ở bước nào dưới đây?

- A. Nghiên cứu sơ đồ lắp đặt mạng điện. B. Lập bảng kê số lượng thiết bị.
C. Lập bảng kê số lượng vật liệu. D. Lập bảng tính toán chi phí.

Câu 4: Bước cuối cùng cần thực hiện khi tính toán chi phí mạng điện trong nhà là gì?

- A. Lập bảng kê số lượng thiết bị. B. Nghiên cứu sơ đồ lắp đặt mạng điện.
C. Lập bảng tính toán chi phí. D. Lập bảng kê số lượng vật liệu.

Câu 5: Cho các tiêu chí đánh giá dưới đây:

- (1) Tính chính xác chi phí lắp đặt mạng điện.
 - (2) Đảm bảo an toàn điện.
 - (3) Đúng chức năng.
 - (4) Xác định đúng thông số, số lượng vật tư và thiết bị điện.
 - (5) Tiến hành đúng trình tự: tuân thủ đúng và đủ các bước tính toán chi phí lắp đặt mạng điện.
- Trong các tiêu chí trên, có bao nhiêu tiêu chí được dùng để đánh giá kết quả thực hành tính toán chi phí lắp đặt mạng điện?

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 6: Vật liệu nào dưới đây là vật liệu cách điện?

- A. Ống nhựa PVC 16 mm.
B. Dây dẫn điện 2 2,5 mm²
C. Công tắc 5 A.
D. Ổ cắm điện 20 A.

Câu 7: Bước 1 của quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch bảng điện là:

- A. Vẽ đường dây nguồn B. Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn
C. Xác định vị trí thiết bị trên bảng điện D. Vẽ đường dây dẫn điện

Câu 8. Yêu cầu của mạch bảng điện là:

- A. Lắp đặt thiết bị và đi dây theo đúng sơ đồ
B. Các mối nối chắc chắn
C. Bố trí thiết bị gọn, đẹp.
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9. Quy trình lắp mạch bảng điện gồm mấy bước?

- A. 2
B. 4
C. 5
D. 6

Câu 10. Vẽ sơ đồ mạch điện bảng điện có:

- A. Sơ đồ nguyên lí
B. Sơ đồ lắp đặt mạch điện
C. Cả A và B đều đúng
D. Cả A và B đều sai

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG

I. Lý thuyết:

Bài 5: Sự khúc xạ ánh sáng qua thấu kính.

Bài 6: Sự tạo ảnh qua thấu kính. Kính lúp.

Bài 7: Định luật Ohm. Điện trở.

II. Bài tập:

1. Dạng bài tập:

Dạng 1: Bài tập về ảnh của vật tạo bởi thấu kính hội tụ và thấu kính phân kỳ.

Dạng 2: Bài tập định luật Ohm. Tính điện trở của dây dẫn.

2. Dạng câu hỏi: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu đúng sai, câu trả lời ngắn (đề mẫu thi vào 10 Sở GDĐT)

3 Một số bài tập:

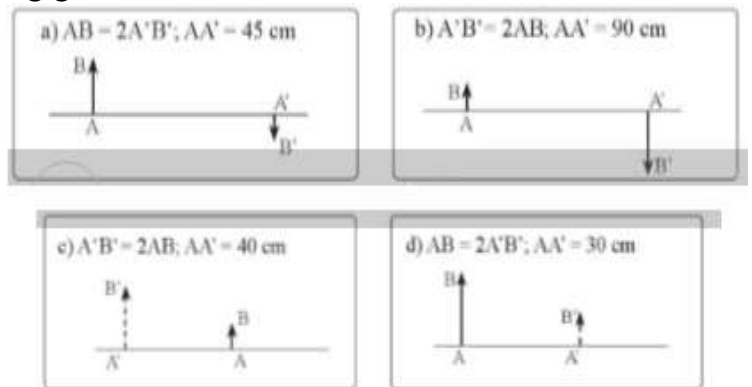
Bài 1: Dòng chữ trên trang sách được đặt cách thấu kính hội tụ 5 cm cho ảnh ảo có chiều cao gấp đôi. Tìm tiêu cự của thấu kính.

Bài 2: Một vật sáng đặt trước thấu kính, vuông góc với trục chính và cách thấu kính hội tụ 15 cm. Biết tiêu cự của thấu kính là 10 cm.

a) Vẽ ảnh của vật qua thấu kính.

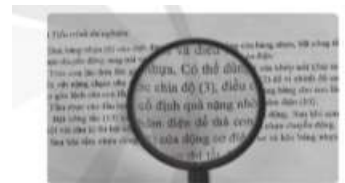
b) Xác định khoảng cách từ ảnh tới thấu kính và chiều cao của ảnh.

Bài 3: Vật sáng AB đặt trước thấu kính cho ảnh A'B' với kích thước và tỉ lệ như các hình 6.2. Sử dụng cách vẽ ảnh của vật qua thấu kính, xác định quang tâm, loại thấu kính và tiêu cự của thấu kính.



Hình 6.2

Bài 4: Một người đặt kính lúp trên trang sách như hình 6.4. Biết kính được đặt cách trang sách 4 cm. Biết tiêu cự của kính là 5 cm. Ảnh có kích thước gấp mấy lần vật? Vẽ hình minh họa theo tỉ lệ phù hợp với các số liệu đã cho.



Hình 6.4. Dùng kính lúp phóng to chữ trên trang sách

Bài 5: Tính điện trở của đoạn dây nichrome dài 0,5 m và có tiết diện 1 mm².

Bài 6: Tính chiều dài của đoạn dây đồng có đường kính tiết diện 0,5 mm, điện trở 20Ω ở nhiệt độ 20 °C.

Bài 7: Cường độ dòng điện chạy qua một đoạn dây dẫn là 350 mA khi nó được mắc vào hiệu điện thế 14 V. Muốn cường độ dòng điện chạy qua đoạn dây dẫn đó tăng thêm 75 mA thì hiệu điện thế đặt vào hai đầu đoạn dây dẫn bằng bao nhiêu?

Bài 8: Đặt vào hai đầu điện trở R một hiệu điện thế U thì cường độ dòng điện qua điện trở là I. Khi tăng hiệu điện thế thêm 15 V nữa thì cường độ dòng điện qua điện trở tăng hai lần. Tính hiệu điện thế U đã sử dụng ban đầu.

B. PHẦN CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT

I. LÝ THUYẾT.

1. Bài 25: Lipid và chất béo.
- 2 Bài 26: Glucose và saccharose.
3. Bài 27: Tinh bột và Cellulose.

II. BÀI TẬP.

1. Các dạng bài tập.

- Viết PTHH minh họa tính chất hóa học.
- Hoàn thành dãy biến hóa.
- Nêu hiện tượng, giải thích thí nghiệm, thực tế.
- Tính toán theo PTHH vận dụng các công thức chuyển đổi m, n, V, C%, CM, hiệu suất....

2. Một số bài tập minh họa.

Bài 1. Hoàn thành các câu sau đây bằng cách điền những từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống.

- (a) Chất béo có thành phần nguyên tố gồm (1)....., nên chất béo thuộc loại (2).....
- (b) Chất béo (3) được trong nước nhưng (4) được trong xăng, dầu hỏa.
- (c) Khi đun nóng chất béo với dung dịch sodium hydroxide sẽ thu được (5) và (6)
- (d) Lipid là những hợp chất hữu cơ phức tạp, gồm những chất: (7)
- (e) Lipid cung cấp và tích lũy (8) cho cơ thể, lipid hoà tan được các vitamin (9)
- (g) Một số quốc gia (Hoa Kỳ, Úc, ...) tái chế dầu thực vật đã qua sử dụng để (10).....

Bài 3. Hãy viết các phương trình hóa học biểu diễn sơ đồ sau:



Bài 4 Glucose thường được pha vào dịch truyền với nồng độ 5% hoặc 10%. Nếu một người được truyền 500 gam dịch truyền chứa 5% glucose thì cơ thể người đó đã được cung cấp bao nhiêu gam glucose?

Bài 5: Chất A tan tốt trong nước, chất B không tan trong nước lạnh nhưng tan một phần trong nước nóng, chất D không tan cả trong nước lạnh và khi đun nóng. Khi đun nóng A, B, D trong dung dịch acid H_2SO_4 đều tạo ra chất X. Chất X có phản ứng tráng bạc. Các chất A, B, D, X đều được tạo thành trong quá trình quang hợp của cây. Chất A có nhiều trong cây mía, thốt nốt. Xác định các chất A, B, D, X.

Bài 6. Cho m gam tripalmitin $(\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$ tác dụng hoàn toàn với lượng dư dung dịch NaOH thu được x gam muối và 9,2 gam glycerol.

(a) Viết phương trình tổng quát của phản ứng.

(b) Tính m và x.

(c) Tính khối lượng xà phòng bánh thu được từ x gam muối trên. Biết rằng muối của acid béo chiếm 70% khối lượng bánh xà phòng.

Bài 7. Đun nóng 25 gam dung dịch glucose nồng độ a% với lượng dư dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 4,32 gam Ag. Tính giá trị của a.

Bài 8.

(a) Cellulose được tạo ra trong quá trình quang hợp của cây xanh. Tính lượng CO_2 và H_2O đã được cây xanh chuyển hoá thành 1 tấn cellulose.

(b) Giả sử mỗi cây xanh có chứa trung bình 1 tan cellulose thì 1 000 000 cây xanh đã hấp thụ bao nhiêu tấn CO_2 và H_2O ?

C. PHẦN VẬT SỐNG

I. LÝ THUYẾT.

Bài 37. Đột biến NST

Bài 38. Quy luật di truyền của Menden

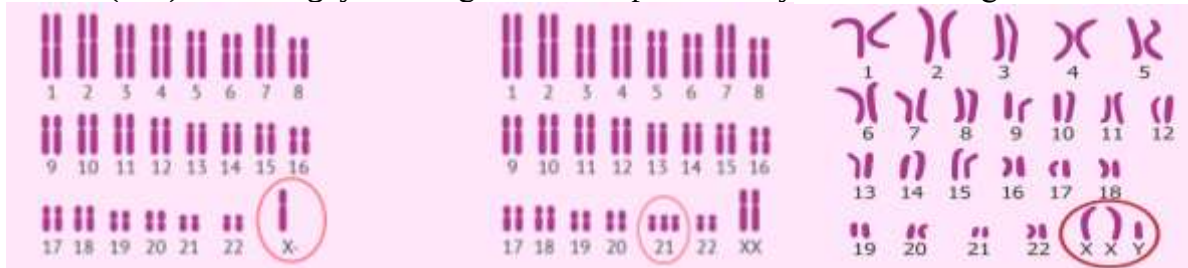
II. BÀI TẬP.

1. Các dạng câu hỏi

- Khái niệm và các dạng đột biến cấu trúc NST? Lấy VD về một số hậu quả do đột biến cấu trúc NST gây ra?
- Khái niệm và các dạng đột biến số lượng NST? Lấy VD về một số hậu quả do đột biến số lượng NST gây ra?
- Nội dung quy luật phân li và quy luật phân li độc lập của Mendel. Lấy ví dụ và viết sơ đồ lai minh họa cho từng quy luật.
- Biến dị tổ hợp có ý nghĩa gì đối với chọn giống và tiến hoá? Tại sao ở các loài sinh sản giao phối biến dị lại phong phú hơn nhiều so với những loài sinh sản vô tính?
- Lai phân tích là gì? Ý nghĩa của lai phân tích.

2. Một số bài tập minh họa.

Bài 1: Thở ba nhiễm ở cặp nhiễm sắc thể số 21 gây hội chứng Down (mũi tẹt, mắt chệch lên trên,...), ở cặp nhiễm sắc thể số 18 gây hội chứng Edwards; ở cặp nhiễm sắc thể 23 gây hội chứng Klinefelter (chỉ xảy ra ở nam: tầm vóc cao, quan sát tinh hoàn nhỏ và nữ hóa tuyến vú, không tìm thấy tinh trùng trong tinh dịch..) hoặc hội chứng 3X (Chỉ xảy ra ở nữ: tầm vóc cao, đặc biệt chân dài, chậm phát triển kỹ năng nói và ngôn ngữ, cũng như kỹ năng vận động như ngồi và đi bộ suy buồng trứng...). Thở một nhiễm ở cặp nhiễm sắc thể giới tính gây hội chứng Turner (XO), thể YO gây chết ở giai đoạn hợp tử, ... Hãy xác định dạng đột biến ở Hình A,B,C.



Hình A.Hội chứng Turner (XO) Hình B.Hội chứng Down Hình C.Hội chứng Klinefelter

Bài 2. Cho hai giống cá kiếm mắt đen thuần chủng và mắt đỏ thuần chủng giao phối với nhau được F₁ toàn cá kiếm mắt đen. Khi cho các con cá F₁ giao phối với nhau thì tỉ lệ về kiểu hình ở F₂ sẽ như thế nào? Cho biết màu mắt chỉ do một nhân tố di truyền quy định.

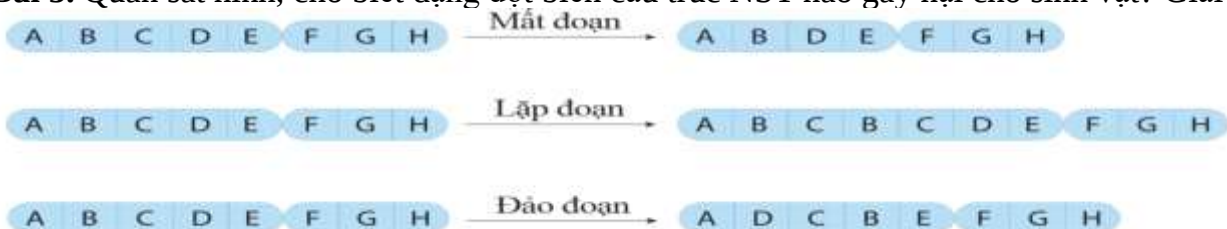
Bài 3 Ở cà chua, quả đỏ là tính trạng trội hoàn toàn so với quả vàng. Hãy xác định kết quả về kiểu gene, kiểu hình của con lai F₁ trong các trường hợp sau đây:

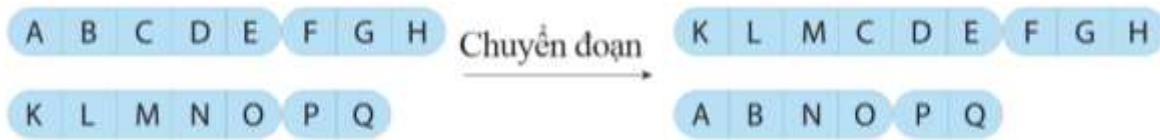
- P: quả đỏ × quả đỏ
- P: quả đỏ × quả vàng
- P: quả vàng × quả vàng.

Bài 4. Ở đậu Hà lan, tính trạng chiều cao thân và màu sắc hoa được quy định bởi hai cặp gene phân li độc lập. Trong đó, allele A quy định thân cao, allele a quy định thân thấp, allele B quy định hoa đỏ, allele b quy định hoa trắng.

- Xác định kết quả F₁ của hai phép lai sau: (1) aaBb × Aabb, (2) AaBb × aabb. Trong hai phép lai đã cho, đâu là phép lai phân tích?
- Cho cây thân cao, hoa trắng thụ phấn bằng hạt phấn của cây thân thấp, hoa đỏ; đời con thu được 50% cây thân cao, hoa đỏ : 50% cây thân thấp, hoa đỏ. Xác định kiểu gene của hai cây bố mẹ.

Bài 5. Quan sát hình, cho biết dạng đột biến cấu trúc NST nào gây hại cho sinh vật? Giải thích.





MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 14: Bắc Trung Bộ.

Bài 15: Duyên hải Nam Trung Bộ.

Bài 17. Tây Nguyên.

Bài 18. Đông Nam Bộ

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Câu hỏi tự luận

1. Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.
2. Giải thích được ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng.
3. Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính của duyên hải Nam Trung Bộ.
4. Phân tích hoặc sơ đồ hóa được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận.
5. Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên
6. Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Cho bảng số liệu: Diện tích một số cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả của vùng Đông Nam Bộ so với cả nước năm 2021. (đơn vị: nghìn ha)

Cây trồng	Đông Nam Bộ	Cả nước
Cao su	547,6	930,5
Điều	192,6	314,4
Cây ăn quả	129,8	1171,5

-Tính tỉ trọng các loại cây của Đông Nam Bộ so với cả nước. Vẽ biểu đồ và nhận xét.

8 *Cho bảng số liệu: Diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và ba vùng kinh tế trọng điểm của cả nước (năm 2002)

	Diện tích (nghìn km ²)	Dân số (triệu người)	GDP (nghìn tỉ đồng)
Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	28	12,3	188,1
Ba vùng kinh tế trọng điểm	71,2	31,3	289,5

-Tính tỉ trọng diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong 3 vùng kinh tế trọng điểm của cả nước?

- Nêu ý nghĩa của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

2. Câu hỏi trắc nghiệm

1. Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

VD: Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

1. **Đặc điểm tự nhiên nổi bật của Bắc Trung Bộ là gì?**

- A. Địa hình đồng bằng chiếm ưu thế
- B. Khí hậu khô nóng quanh năm
- C. Địa hình phức tạp với dãy núi Trường Sơn và nhiều đồng bằng hẹp
- D. Chủ yếu là đất đỏ bazan

Đáp án: C

2. Ngành công nghiệp chính ở Bắc Trung Bộ là gì?

- A. Khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng
- B. Chế biến thực phẩm
- C. Công nghiệp nhẹ
- D. Công nghiệp điện tử

Đáp án: A

2. Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

Dân số thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 1999 – 2021.

Năm	1999	2009	2019	2021
Số dân thành thị (triệu người)	5,6	8,1	11,6	12,1
Tỉ lệ dân thành thị (%)	55,4	57,4	64,8	66,4

- a. Dân số thành thị của vùng Đông Nam Bộ tăng liên tục từ năm 1999 đến năm 2021.
- b. Tỉ lệ dân thành thị của vùng Đông Nam Bộ cao nhất cả nước.
- c. Quá trình đô thị hóa của Đông Nam Bộ diễn ra nhanh do tác động của công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
- d. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh do di dân tự do từ nông thôn ra thành phố

Đáp án: A: Đúng. ; B: Đúng. ; C: Đúng. ; D: Sai.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỉ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỉ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 70%
 - + Tự luận: 30%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Bài 14, 15, 16

II. CÂU HỎI CỤ THỂ

Câu 1. Vì sao Chiến thắng Biên giới năm 1950 được coi là bước ngoặt của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp xâm lược

Câu 2. Trình bày những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951- 1954

Câu 3. Hãy chứng minh câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (12-1946): “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa”.

Câu 4. Theo em, vì sao thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lại cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh

Câu 5. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) trải qua những giai đoạn nào? Hãy lập bảng thống kê (theo gợi ý dưới đây vào vở) về diễn biến chính của mỗi giai đoạn.

III. NỘI DUNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: Bài 14, 15, 16

Một số câu hỏi minh họa: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.
- C. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết

Câu 2. Cuộc tiến công nào trong giai đoạn 1945-1954 đã làm phá sản bước đầu Kế hoạch Na-va của Pháp?

- A. Chiến dịch Biên giới thu-đông (1950).
- B. Chiến dịch Trung Lào (1953).
- C. Chiến dịch Thượng Lào (1954).
- D. Cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân (1953-1954).

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- 1. KT trực tiếp trên giấy.
- 2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- 3. Tỷ lệ câu hỏi mỗi phân môn:
 - + Trắc nghiệm: 70%
 - + Tự luận: 30%

MÔN TIN HỌC

I. Nội dung ôn tập:

Bài 10A: Sử dụng hàm COUNTIF

Bài 11A: Sử dụng hàm SUMIF

Bài 12A : Sử dụng hàm IF

II. Một số câu hỏi tham khảo:

A. Trắc nghiệm

Bài 10A: Sử dụng hàm COUNTIF

Câu 1: Trong công thức chung của **COUNTIF**, tham số **criteria** có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
- D. Điều kiện xác thực dữ liệu để tạo bảng tính.

Câu 2: Trong công thức chung của **COUNTIF**, tham số **range** có ý nghĩa gì?

- A. Số lượng các ô tính thoả mãn điều kiện kiểm tra.
- B. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- C. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi criteria.
- D. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

Câu 3: Hàm nào trong Excel dùng để đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thoả mãn điều kiện?

- A. COUNT.
- B. SUMIF.
- C. COUNTIF.
- D. INDEX.

Câu 4: Công thức chung của hàm COUNTIF là

- A. COUNTIF(range, criteria).
- B. =COUNTIF(criteria, range).
- C. COUNTIF(criteria, range).
- D. =COUNTIF(range, criteria).

Câu 5: Công thức tính để đếm số ô trong vùng C1:C6 chứa từ "The" là

- A. =COUNT(C1:C6,"The").
- B. =COUNTIF(C1:C6,The).
- C. =COUNTIF(C1:C6,"The").
- D. =COUNT(C1:C6,The).

Câu 6: Công thức tính để đếm số ô trong vùng A2:A8 chứa giá trị số nhỏ hơn 90 là

- A. =COUNTIF(A2:A8,"<90").
- B. =COUNTIF(A2:A8,">90").
- C. =COUNTIF(A2:A8,>90).
- D. =COUNTIF(A2:A8,<90).

Câu 7: Công thức tính để đếm số ô trong vùng B3:B5 chứa giá trị giống như ô E7 là

- A. =COUNT(B3:B5,E7).
- B. =COUNTIF(B3:B5,"=E7").
- C. =COUNTIF(B3:B5,"E7").
- D. =COUNTIF(B3:B5,E7).

Câu 8: Công thức tính để đếm số ô trong vùng F2:F9 chứa dấu chấm bắt đầu bằng chữ cái N là

- A. =COUNTIF(F2:F9,"N").
- B. =COUNTIF(F2:F9,"N_").
- C. =COUNTIF(F2:F9,"N*").
- D. =COUNTIF(F2:F9,N*).

Câu 9: Công thức tính để đếm số ô trong vùng E4:E11 chứa giá trị số khác giá trị trong ô C5 là

A. =COUNTIF(E4:E11,"#"&C5).

B. =COUNTIF(E4:E11,"!="&C5).

C. =COUNTIF(E4:E11,"#"&C5).

D. =COUNTIF(E4:E11,"<>"&C5).

Câu 10: Công thức tính để đếm số ô trong vùng A7:A20 chứa từ có đúng 3 ký tự và kết thúc bằng "an" là

A. =COUNTIF(A7:A20,"*an").

B. =COUNTIF(A7:A20,"?an").

C. =COUNTIF(A7:A20,"_an").

D. =COUNTIF(A7:A20," an").

Bài 11A: Sử dụng hàm SUMIF

Câu 1: Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **range** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.

B. Điều kiện kiểm tra.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum_range thỏa mãn điều kiện.

Câu 2: Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **sum_range** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.

B. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.

D. Điều kiện kiểm tra.

Câu 3: Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **criteria** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.

B. Điều kiện kiểm tra.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.

Câu 4: Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thỏa mãn một điều kiện nào đó?

A. SUM.

B. COUNTIF.

C. IF.

D. SUMIF.

Câu 5: Công thức chung của hàm SUMIF là

A. =SUMIF(criteria, [sum_range], range).

B. =SUMIF(range, [sum_range], criteria).

C. =SUMIF(range, criteria, [sum_range]).

D. =SUMIF(criteria, range, [sum_range]).

Câu 6: Công thức tính tổng các giá trị nhỏ hơn 100 trong vùng B2:B6 là

A. =SUM(B2:B6,"<100").

B. =SUMIF(B2:B6,"<100").

C. =SUMIF(B2:B6,">100").

D. =SUMIF(B2:B6,<100).

Câu 7: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng C4:C10 với các ô tương ứng trong vùng A4:A10 có giá trị là "SGK" là

A. =SUMIF(C4:C10,"SGK",A4:A10).

B. =SUMIF(A4:A10,SGK,C4:C10).

C. =SUM(A4:A10,"SGK",C4:C10).

D. =SUMIF(A4:A10,"SGK",C4:C10).

Câu 8: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng D1:D7 với các ô tương ứng trong vùng A1:A7 có giá trị giống như ô F3 là

A. =SUMIF(A1:A7,"F3",D1:D7).

B. =SUMIF(D1:D7,F3,A1:A7).

C. =SUMIF(A1:A7,F3,D1:D7).

D. =SUMIF(D1:D7,"F3",A1:A7).

Câu 9: Công thức cần nhập vào ô G7 là gì?

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	Chi tiêu					Khoản chi	Số lần chi	Tổng tiền (nghìn đồng)
2	Ngày	Khoản chi	Nội dung	Số tiền (nghìn đồng)		Ở		
3	15/07/2023	Sức khỏe	Khám sức khỏe tổng quát	3,000		Ăn		
4	15/07/2023	Học tập	Học phí tháng 7	1,500		Di chuyển		
5	18/07/2023	Ăn	Tiền ăn tháng 7	8,000		Học tập		
6	20/07/2023	Giải trí	Du lịch	10,000		Sức khỏe		
7	24/07/2023	Di chuyển	Gửi xe, xăng xe	600		Giải trí		
8	25/07/2023	Tiết kiệm	Tiền tiết kiệm tháng 7	2,000		Quà tặng/Từ thiện		
9	31/07/2023	Ở	Tiền điện tháng 7	2,200		Tiết kiệm		
10	31/07/2023	Ở	Tiền nước tháng 7	900		Khác		

A. =SUMIF(B3:B10,Giải trí,D3:D10).

B. =COUNTIF(F2:F10,G7).

C. =SUMIF(B3:B10,F7,D3:D10).

D. =COUNTIF(B3:B10,"Giải trí")

Câu 10: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng E2:E10 với các ô tương ứng trong vùng A2:A10 có giá trị lớn hơn giá trị tại ô B6 là

A. =SUMIF(A2:A10,">" & B6,E2:E10).

B. =SUMIF(A2:A10,">B6",E2:E10).

C. =SUMIF(A2:A10,">" + B6,E2:E10).

D. =SUMIF(E2:E10,">" & B6,A2:A10).

Bài 12A : Sử dụng hàm IF

Câu 1: Trong công thức chung của **IF**, tham số **value_if_false** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.

B. Điều kiện kiểm tra.

C. Giá trị trả về nếu điều kiện là đúng.

D. Giá trị trả về nếu điều kiện là sai.

Câu 2: Trong công thức chung của **IF**, tham số **logical_test** có ý nghĩa gì?

A. Điều kiện kiểm tra.

B. Giá trị trả về nếu điều kiện là sai.

C. Giá trị trả về nếu điều kiện là đúng.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng.

Câu 3: Trong công thức chung của **IF**, tham số **value_if_true** có ý nghĩa gì?

A. Giá trị trả về nếu điều kiện là sai.

B. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

C. Giá trị trả về nếu điều kiện là đúng.

D. Điều kiện kiểm tra.

Câu 4: Hàm nào trong Excel dùng để kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai?

A. COUNTIF.

B. SUMIF.

C. IF.

D. CHECK.

Câu 5: Công thức chung của hàm IF là

A. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).

B. =IF([value_if_false], [value_if_true], logical_test).

C. =IF([value_if_true], [value_if_false], logical_test).

D. =IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false]).

Câu 6: Em có thể sử dụng quy tắc quản lý tài chính nào để biết việc chi tiêu đã cân đối, hợp lý hay chưa dựa trên số liệu tổng hợp?

A. Quy tắc 50-50.

B. Quy tắc 50-30-20.

C. Quy tắc 50-20-30.

D. Quy tắc 20-30-50.

Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi 7 và 8.

	M	N	O	P	Q
1	Tổng hợp mục chi				
2	Mục chi	Nội dung	Tổng tiền (nghìn đồng)	Tỉ lệ	Trạng thái
3	A	Nhu cầu thiết yếu	10,560	85.20%	
4	B	Mong muốn cá nhân	800	3.30%	
5	C	Tiết kiệm	2,000	11.50%	

Câu 7: Công thức phù hợp để nhận xét về mục chi **Nhu cầu thiết yếu** dựa trên quy tắc quản lý tài chính là

A. =IF(P3>50%,"Ít hơn","Nhiều hơn").

B. =IF(P3<100%,"Ít hơn","Nhiều hơn").

C. =IF(P3>80%,"Nhiều quá",IF(P3>50%,"Nhiều hơn","Ít hơn")).

D. =IF(P3=50%,"Hợp lý","Ít quá").

Câu 8: Công thức phù hợp để nhận xét về mục chi **Tiết kiệm** dựa trên quy tắc quản lý tài chính là

A. IF(O5>20%,"Nhiều hơn","Ít hơn").

B. IF(P5>20%,"Nhiều hơn","Ít hơn").

C. IF(P4>30%,"Nhiều hơn","Ít hơn").

D. IF(P3>50%,"Nhiều hơn","Ít hơn").

Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi 9,10

	F	G	H	I	J	K	L	M	N
1	Khoản chi	Số lần chi	Tổng tiền (nghìn đồng)	Mục chi	Tổng hợp mục chi				
2	Ở	2	3,100	A		Mục chi	Nội dung	Tổng tiền (nghìn đồng)	Tỉ lệ
3	Ăn	1	8,000	A		A	Nhu cầu thiết yếu		
4	Di chuyển	1	600	A		B	Mong muốn cá nhân		
5	Học tập	1	1,500	A		C	Tiết kiệm		
6	Sức khỏe	1	3,000	A					
7	Giải trí	1	10,000	B					
8	Quà tặng/Từ thiện	1	0	B					
9	Tiết kiệm	1	2,000	C					
10	Khác	0	0	B					
11	Tổng								

Câu 9: Công thức tính tổng số tiền ở ô I11 là

A. =SUM(H2:H10).

B. =SUMIF(H2:H10).

C. =COUNT(H2:H10).

D. =COUNTIF(H2:H10)

Câu 10: Công thức tính tổng tiền của mục chi **Mong muốn cá nhân** là

A. =COUNTIF(I2:I10,K4,H2:H10)

B. =SUMIF(I2:I10,L4,H2:H10)

C. =SUMIF(I2:I10,B,H2:H10)

D. =SUMIF(I2:I10,K4,H2:H10)

Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi 11 và 12.

	A	B	C	D
1	Giá trị 1	Giá trị 2	Công thức	Kết quả
2	75	25		TRUE
3	Vàng	Tím		FALSE

Câu 11: Công thức thích hợp để nhập vào ô C2 là

A. =IF(AND(A2<100,B2>10),FALSE,TRUE).

B. =IF(NOT(A2<100),TRUE,FALSE).

C. =IF(OR(A2>100,B2<10),TRUE,FALSE).

D. =IF(AND(A2<100,B2>10),TRUE,FALSE).

Câu 12: Công thức thích hợp để nhập vào ô C3 là

A. =IF(AND(A3="Vàng",B3="Tím"),TRUE,FALSE).

B. =IF(OR(A3<>"Vàng",B3="Tím"),TRUE,FALSE).

C. =IF(OR(A3<>"Vàng",B3<>"Tím"),TRUE,FALSE).

D. =IF(NOT(B3<>"Tím"),TRUE,FALSE).

B. Tự Luận

Câu 1: Hàm COUNTIF trong Excel có chức năng gì?

Câu 2: Theo em, định dạng dữ liệu có ảnh hưởng đến kết quả của hàm COUNTIF không?

Câu 3: Sử dụng hàm COUNTIF để tự động cập nhật số liệu thống kê trong bảng báo cáo.

Câu 4: Hàm SUMIF trong Excel có chức năng gì?

Câu 5: Kết quả trả về của hàm SUMIF là gì?

Câu 6: Hàm IF trong Excel có chức năng gì?

Câu 7: Hãy so sánh sự khác biệt giữa hàm IF và hàm SUMIF.

Câu 8: Trong một bảng điểm, hãy hiển thị "Đạt" nếu điểm lớn hơn hoặc bằng 5, ngược lại hiển thị "Chưa đạt".

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG

- Bài 7: Thích ứng với thay đổi

- Bài 8: Tiêu dùng thông minh

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1: Em hãy nêu suy nghĩ của bản thân về câu danh ngôn sau: *Chúng ta không thể thay đổi hướng gió nhưng chúng ta có thể điều chỉnh cánh buồm.* (Dolly Parton)

Câu 2: Theo em, việc thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?

Câu 3: Em hãy tìm hiểu một số kỹ năng cần thiết để thích ứng với thay đổi và viết bài chia sẻ cùng các bạn.

Câu 4: H rất thích ăn các món ăn chế biến từ hải sản. Một hôm, H và G đi chợ thấy có người bán hộp thịt cua, ghẹ rẻ hơn hẳn mua hàng tươi sống nên H quyết định mua dù không rõ nguồn gốc. Nếu em là G, em sẽ làm gì?

Câu 5: Một người bạn thân của T gửi thông tin về loại điện thoại mới ra và được giảm giá 30%. Trong khi đó, T cũng rất thích nhưng lại đang dành tiền mua máy tính mới để học. Theo em, T nên làm thế nào?

MÔN ÂM NHẠC**A. Mục tiêu**

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 5.6 (Gồm 2 nội dung: Hát, đọc nhạc)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :**1. Ôn tập phần học hát: Gồm 1 bài**

+ *Dáng thầy*

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 5.6

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

MÔN THỂ DỤC**Chủ đề: Chạy cự ly trung bình**

- Ôn các động tác bổ trợ.
- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình: Nam chạy 500m, Nữ chạy 400m.

MÔN NGỮ VĂN**I. NỘI DUNG****1. Phần Đọc – Thực hành Tiếng Việt:**

- **Đọc:** Văn bản truyện trinh thám, thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ

- Thực hành tiếng Việt:

- + Câu đơn, câu ghép
- + Nghĩa của từ, từ ghép và từ láy, cụm từ
- + Các biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ, nhân hoá,....

2. Phần viết:

- Viết truyện kể sáng tạo
- Viết bài văn nghị luận xã hội
- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ

*** Yêu cầu:**

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kĩ năng viết bài văn kể lại một truyện cổ tích, văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI:**A. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.

BUỔI GẶT CHIỀU

*Mặt trời lặn, mây còn tươi ráng đỏ,
Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa.
Tiếng diều sáo véo von cùng tiếng gió,
Hoà nhịp nhàng giọng ả⁽¹⁾ hái dâu ca.*

*Trong đồng lúa tươi vàng bông rủ chín,
Những trai tơ từng bộn gặt vui cười.
Cùng trong lúc ông già che nón kín,
Ngồi đầu bờ hút thuốc thổi từng hơi.*

*Trên đê trắng, chỏm đầu phơ phát gió,
Lũ cu con mê mãi chạy theo diều.
Bỏ mặc cả trâu bò nằm vệ cỏ,
Mắt mơ màng trong cơn gió hiu hiu.*

(Trích *Bức tranh quê*, Anh Thơ, NXB Hội Nhà văn, tr. 27)

*** Chú thích:**

- Tác giả Anh Thơ (1918? - 2005) tên khai sinh là Vương Kiều Ân, sinh tại thị trấn Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xuất thân trong một gia đình công chức nhỏ. Tuổi thơ, Anh Thơ gắn bó với đồng ruộng quê hương. Vốn ham thích văn học từ nhỏ, lớn lên giữa lúc phong trào Thơ mới đang diễn ra sôi nổi, Anh Thơ đã tìm đến thơ ca như một con đường giải thoát cuộc đời tù túng, buồn tẻ và tự khẳng định giá trị của người phụ nữ trong xã hội đương thời.

- Bài thơ “Buổi gặt chiều” được trích trong tập thơ đầu của Anh Thơ là tập thơ “Bức tranh quê” (in 1941). Tập thơ gồm 45 bài, là những cảnh nông thôn được sắp xếp theo trình tự bốn mùa và được miêu tả bằng sự quan sát độc đáo, nhạy cảm. Có thể xem đây là tập thơ mở đầu cho một khuynh hướng riêng trong phong trào Thơ mới: tập trung toàn bộ cảm hứng vào phong cảnh làng quê, làm sống lại vẻ đẹp nghìn đời của nông thôn Việt Nam.

- ⁽¹⁾ ả: chị

Câu 1 (0,5 điểm): Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (1,0 điểm): Những hình ảnh thiên nhiên nào xuất hiện trong khổ thơ thứ nhất của bài thơ? Hãy nhận xét về cảnh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ.

Câu 3 (1,0 điểm): Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của phép liệt kê trong khổ thơ đầu.

Câu 4 (0,5 điểm): Em hiểu như thế nào về hình ảnh: “Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa”?

Câu 5 (1,0 điểm): Bài thơ gợi ta nhớ đến những khoảnh khắc bình yên trong cuộc sống. Em hãy chia sẻ một khoảnh khắc như vậy và nêu ý nghĩa của khoảnh khắc đó đối với em?

B. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ “*Buổi gặt chiều*” trong phần đọc hiểu để làm nổi bật vẻ đẹp của bức tranh quê hương lúc hoàng hôn.

Câu 2 (4,0 điểm): Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lối sống biết trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của thế hệ trẻ ngày nay.

MÔN TIẾNG ANH**A. VOCABULARY:**

- Unit 7: Natural wonders of the world
- Unit 8: Tourism
- Unit 9: World Englishes

B. GRAMMAR

- Reported speech (Yes/ No questions)
- Relative pronouns
- Defining relative clauses, non- defining relative clauses

C. PRONUNCIATION

- Sounds : /sl/; /ɑ:/ and /sn/
- Stress in words ending in -ic and -ious
- Stress in words ending in -ion and -ity

D. COMMUNICATION

- Asking for permission and responding
- Expressing obligation
- Saying good luck and responding

PRACTICE

EX1: Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|----------------------------------|-------------------------|----------------------|---------------------------|
| Question 1: A. <u>a</u> ccess | B. <u>a</u> nnual | C. cra <u>z</u> y | D. tra <u>v</u> el |
| Question 2: A. <u>e</u> cosystem | B. ma <u>j</u> estic | C. poss <u>e</u> ss | D. <u>d</u> estination |
| Question 3: A. fea <u>t</u> ure | B. dest <u>i</u> nation | C. loca <u>t</u> e | D. <u>u</u> rgent |
| Question 4: A. <u>c</u> razy | B. loca <u>t</u> ion | C. <u>c</u> oral | D. <u>c</u> ereal |
| Question 5: A. pa <u>r</u> adise | B. loca <u>t</u> e | C. cra <u>z</u> y | D. destina <u>t</u> ion |
| Question 6: A. <u>a</u> gent | B. gra <u>v</u> eyard | C. homesta <u>y</u> | D. wa <u>n</u> der |
| Question 7: A. <u>c</u> oral | B. <u>e</u> cosystem | C. loca <u>t</u> e | D. agenc <u>y</u> |
| Question 8: A. bro <u>ch</u> ure | B. <u>ch</u> ildhood | C. <u>ch</u> opstick | D. watch <u>i</u> ng |
| Question 9: A. ho <u>m</u> estay | B. ho <u>l</u> iday | C. lo <u>f</u> t | D. ho <u>p</u> |
| Question 10: A. packa <u>g</u> e | B. ca <u>m</u> pus | C. <u>a</u> ccess | D. internat <u>i</u> onal |

EX 2: Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of the primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|--------------------------|------------------|------------------|------------------|
| Question 1: A. access | B. feature | C. occur | D. urgent |
| Question 2: A. support | B. locate | C. permit | D. travel |
| Question 3: A. paradise | B. annual | C. majesty | D. permission |
| Question 4: A. coral | B. admire | C. tourist | D. crazy |
| Question 5: A. urgency | B. destination | C. ecosystem | D. paradise |
| Question 6: A. domestic | B. tourism | C. ruinous | D. estimate |
| Question 7: A. season | B. online | C. famous | D. urgent |
| Question 8: A. itinerary | B. accommodation | C. communication | D. environmental |
| Question 9: A. entrance | B. ticket | C. ideal | D. effort |
| Question 10: A. popular | B. arrangement | C. wonderful | D. positive |

EX 3: Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1: Visitors need special _____ to climb Mount Everest.

- A.** access **B.** permission **C.** peak **D.** destination

Question 2: The Amazon Rainforest is famous for its rich _____ of plants and animals.

- A.** biodiversity **B.** coral **C.** location **D.** peak

Question 3: Machu Picchu is a popular _____ for tourists interested in ancient history.

- A.** destination **B.** access **C.** support **D.** ecosystem

Question 4: Many natural wonders _____ breathtaking views that attract millions of visitors every year.

- A.** possess **B.** occur **C.** locate **D.** permit

Question 5: The Himalayas are _____ in Asia and are home to some of the highest mountains in the world.

- A.** sustained **B.** located **C.** permitted **D.** supported

Question 6: The Grand Canyon is a natural _____ that attracts millions of visitors annually.

- A.** peak **B.** destination **C.** feature **D.** ecosystem

Question 7: Mount Everest is the highest _____ in the world, attracting climbers from everywhere.

- A.** support **B.** location **C.** coral **D.** peak

Question 8: UNESCO promotes _____ tourism to protect natural wonders for future generations.

- A.** sustainable **B.** crazy **C.** majestic **D.** annual

Question 9: It is _____ to protect our natural wonders against the erosion caused by time.

- A. easy** **B. urgent** **C. natural** **D. peaceful**

Question 10: The Eiffel Tower is a famous _____ that millions of people visit every year.

- A.** travel destination **B.** access **C.** permission **D.** biodiversity

Question 11: Many visitors consider the Sahara Desert a _____ place because of its endless sand dunes.

- A.** sustainable **B.** majestic **C.** annual **D.** coral

Question 12: The Amazon Rainforest plays a key role in supporting the Earth's _____.

- A.** feature **B.** ecosystem **C.** permission **D.** location

Question 13: The visitor asked _____ the Taj Mahal at night.

- A.** if it was possible to see **B.** whether was it possible to see

- C.** whether it is possible to see **D.** if it is possible to see

Question 14: They wanted to know _____ Angkor Wat after sunrise.

- A.** could they enter **B.** whether they could enter

- C.** whether enter was allowed **D.** if they can enter

Question 15: Tourists need an _____ to enter the museum.

- A.** brochure **B.** entrance ticket **C.** accommodation **D.** trip itinerary

Question 16: She stayed at a _____ with a local family during her trip.

- A.** tourism **B.** homestay **C.** agency **D.** brochure

Question 17: Winter is considered the low _____ for most tourist destinations.

- A.** season **B.** weather **C.** estimation **D.** package

Question 18: The _____ of the tour includes all the destinations we will visit.

- A.** cost **B.** agent **C.** itinerary **D.** entrance

Question 19: The travel _____ helped us book flights and find accommodation.

- A.** agency **B.** loft **C.** brochure **D.** ruin

Question 20: He had to _____ for a rare souvenir at the local market.

- A. wander** **B. estimate** **C. hunt** **D. try**

- Question 21:** The _____ of the trip was higher than we expected.
 A. accommodation B. cost C. agent D. itinerary
- Question 22:** A _____ tour allows travelers to explore destinations on their own.
 A. self-taught B. self-motivated C. self-guided D. self-confident
- Question 23:** The hotel price was _____, so we couldn't negotiate.
 A. domestic B. fixed C. smooth D. ideal
- Question 24:** A _____ trip is more affordable for travelers exploring their own country.
 A. self-guided B. domestic C. fixed D. ideal
- Question 25:** The Eiffel Tower, _____ is located in Paris, is one of the most visited landmarks in the world.
 A. who B. which C. whose D. that
- Question 26:** The passengers _____ missed their flight were rebooked for the next available one.
 A. which B. who C. whose D. what
- Question 27:** The woman, _____ suitcase was lost at the airport, had to buy new clothes for her trip.
 A. who B. whose C. which D. when
- Question 28:** She attended a festival _____ celebrated local traditions and culture.
 A. who B. which C. whose D. when
- Question 29:** The tour guide, _____ knowledge of history was impressive, answered all our questions.
 A. who B. whose C. which D. whom
- Question 30:** Learning new _____ is essential for improving your English skills.
 A. exchange student B. vocabulary C. school uniform D. contest
- Question 31:** Many English words are _____ from other languages, such as "piano" from Italian.
 A. borrowed B. fluent C. official D. bilingual
- Question 32:** Being _____ means you can speak two languages very well.
 A. bilingual B. concentric C. established D. various
- Question 33:** The _____ between British and American English includes spelling and pronunciation.
 A. difference B. language C. translation D. conference
- Question 34:** To become _____ in English, you need to practice speaking and writing regularly.
 A. second B. bilingual C. fluent D. mean
- Question 35:** English is the _____ language in many countries, including the United States and Australia.
 A. borrowed B. second C. official D. first
- Question 36:** The teacher asked the students to _____ their essays before submitting them.
 A. go over B. look up C. pick up D. copy to
- Question 37:** English is often learned as a(n) _____ language in non-English-speaking countries.
 A. borrowed B. second C. official D. first
- Question 38:** I love reading the English book _____ I bought three years ago.
 A. who B. Ø C. whom D. whose
- Question 39:** This is the English book _____ Minh borrowed from Jonny.
 A. when B. Ø C. where D. whose
- Question 40:** A person _____ teaches English is called an English teacher.
 A. whom B. who C. that D. B&C

EX4: Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 1: The castle has become a ruinous site, attracting tourists interested in history.

- A. ancient B. damaged C. modern D. banned

Question 2: A package holiday is ideal for families who prefer a pre-arranged vacation.

- A. group tour B. complete trip C. individual journey D. planned travel

Question 3: A self-guided tour allows travelers to explore destinations at their own pace.

- A. independent B. directed C. guided D. private

Question 4: The tour operator provided a detailed itinerary for the trip, including all activities.

- A. schedule B. list C. program D. tip

Question 5: They planned their trip around food tourism, exploring local dishes and markets.

- A. culinary B. adventure C. market D. journey

EX5: Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Food tourism is about (1)_____ to enjoy different types of food. People visit places to taste local dishes and learn how they are made. In Vietnam, travelers can enjoy pho, banh mi, and fresh spring rolls. Food markets are also popular spots for visitors. This type of tourism helps people understand a country's culture through its cuisine.

Sport tourism is for people (2)_____ love sports. Visitors travel to watch or join sports events. (3)_____, football fans go to the World Cup, and tennis lovers visit Wimbledon. In (4)_____ places, people can also try sports like skiing, surfing, or hiking. Sport tourism is fun and helps people stay active during their trips.

Ecotourism is traveling to enjoy nature and protect the environment. People visit forests, mountains, or national parks to see wildlife and learn about conservation. In Vietnam, visitors can explore Phong Nha National Park or the Mekong Delta. Ecotourism teaches people to (5)_____ nature while enjoying beautiful places.

Question 1: A. travel B. to travel C. traveling D. to traveling

Question 2: A. who B. whose C. which D. what

Question 3: A. Such as B. For example C. However D. Moreover

Question 4: A. much B. little C. some D. any

Question 5: A. avoid B. memorise C. respect D. observe

EX6: Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Fakenham is renowned for its stunning natural beauty, including enchanting forests and breathtaking waterfalls. In this article, we'll explore three of Fakenham's most famous waterfalls and share what makes each one special.

Bless Falls

Bless Falls is arguably Fakenham's most iconic natural wonder. It's the largest waterfall in the area and is truly a sight to behold. However, its size comes with a downside—it's not easy to reach. The only way to visit Bless Falls is by helicopter, making it a less accessible option for many visitors. Despite this, those who manage to see it often say it's worth the effort.

Wish Falls

Wish Falls is another great waterfall. It isn't as big as Bless Falls, but it's just as nice to visit. It's a bit smaller than the other waterfalls in the area, but it's far more beautiful. It's just a short walk from Fakenham Grand Hotel. Wish Falls is also a great place to have a picnic, and you'll often find locals gathering there on the weekends.

Giving Falls

Perched high on Mount Dogi, Giving Falls offers visitors spectacular views of the entire Fakenham region. While it requires a challenging hike to reach, the reward is unforgettable. The stunning scenery and the sense of accomplishment make it one of the most scenic

waterfalls in the area. Whether you're looking for adventure or relaxation, Fakenham's waterfalls offer something for everyone. Which one will you visit first?

Adapted from iLearn Smart World

Question 1: What is the main idea of the passage?

- A. How to reach Fakenham's most remote waterfalls
- B. A comparison of forests and waterfalls in Fakenham
- C. Information about Fakenham's three most famous waterfalls
- D. The history of Bless Falls in Fakenham

Question 2: The word "**iconic**" in paragraph 2 is closest in meaning to ____.

- A. historic
- B. symbolic
- C. ordinary
- D. important

Question 3: According to the passage, what makes Bless Falls less accessible?

- A. It requires visitors to take a long hike.
- B. It can only be reached by helicopter.
- C. It is located on Mount Dogi.
- D. It is far from Fakenham Grand Hotel.

Question 4: What does the word "**there**" refer to?

- A. Wish Falls
- B. other waterfalls
- C. Fakenham Grand Hotel
- D. Bless Falls

Question 5: Which of the following is NOT mentioned about Wish Falls?

- A. It is close to Fakenham Grand Hotel.
- B. It is the largest waterfall in Fakenham.
- C. It is a popular picnic spot.
- D. Locals often visit it on weekends.

EX 7: Complete the following reported questions:

Question 1: "Have you ever visited the Great Wall of China?"

→ He asked her _____

Question 2: "Do you plan to visit Petra in Jordan next month?"

→ My parents asked me _____

Question 3: "Do you know the history of the Colosseum in Rome?"

→ She asked him _____

Question 4: "Are you visiting the Eiffel Tower later today?"

→ She asked me _____

Question 5: "Did you enjoy your trip to Machu Picchu last summer?"

Question 6: "Will you travel to see the Taj Mahal next year?"

→ He asked them _____

Question 7: "Are you excited to see the Pyramids of Giza?"

→ They asked him _____

Question 8: "What time does the tour to Christ the Redeemer start this evening?"

→ My grandfather asked _____

Question 9: What time does the guided tour of Chichén Itzá start tomorrow?

→ The tour guide asked _____

Question 10: "Did you enjoy your trip to Machu Picchu?"

→ He asked _____

EX8: Combine the sentences using relative pronouns who/which/whose.

Question 1: This is the guide. He showed us around the historical site.

--> _____.

Question 2: The castle was built in the 15th century. It is now a ruinous site.

--> _____.

Question 3: The woman stayed in a homestay. Her family owns a travel agency.

--> _____.

Question 4: We visited a museum. It houses ancient artifacts from the Roman Empire.

--> _____.

Question 5: The traveler lost his passport. He was on his way to the airport.

--> _____.

Question 6: The restaurant is famous for its seafood. It is located by the beach.

--> _____.

Question 7: The man organized the package holiday. His company specializes in luxury tours.

--> _____.

Question 8: I bought a brochure. It contains information about the best attractions in the city.

--> _____.

Question 9: The student got a scholarship. She wants to study cultural tourism.

--> _____.

Question 10: The hotel has a rooftop pool. It offers a stunning view of the city.

--> _____.

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Hệ thống kiến thức:

Bài 8: Sử dụng hợp lý các dạng địa hình của Thành phố Hà Nội.

Bài 9: Bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội.

II. DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO:

Câu 1: Nêu đặc điểm các dạng địa hình chính thành phố Hà Nội? Tại sao cần sử dụng hợp lý các dạng địa hình của thành phố Hà Nội?

Câu 2: Nêu một số biện pháp sử dụng hợp lý địa hình ở thành phố Hà Nội để phát triển bền vững.

Câu 3: Nêu thực trạng môi trường của thành phố Hà Nội hiện nay.

Câu 4: Phân tích nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở Hà Nội.

Câu 5: Em hãy đề xuất một số biện pháp để bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội.

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Chủ đề

- Em với gia đình
- Em với cộng đồng

Phần 2. Hình thức ra đề:

- 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Chia sẻ những cách em đã làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

Câu 2: Lựa chọn một hoạt động hoặc sự kiện có ý nghĩa với gia đình em để lập kế hoạch tổ chức

Câu 3: Xây dựng kế hoạch “Không gian xanh”.

Câu 4: Nêu các cách để bảo vệ môi trường nơi em sống.

Câu 5: Nêu các việc có thể làm khi tham gia phát triển các hoạt động ở địa phương.

MÔN TOÁN

I. Kiến thức trọng tâm**1. Đại số:**

- Tần số, bảng tần số, vẽ biểu đồ tần số
- Bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối
- Tần số ghép nhóm. Tần số tương đối ghép nhóm

2. Hình học:

- Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác.
- Tứ giác nội tiếp.

B. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO**I. CÁC BÀI TOÁN RÚT GỌN**

Bài 1. Cho biểu thức $A = \frac{x + \sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} + 2}$ và $B = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 1} - \frac{x - \sqrt{x} + 2}{x - \sqrt{x}}$ với $x > 0; x \neq 1$.

- 1) Tính giá trị của A khi $x = 16$.
- 2) Chứng minh rằng $B = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x}}$.
- 3) Tìm số nguyên x nhỏ nhất để $B < 2$.
- 4) Cho $P = AB$. So sánh P với 3.

Bài 2. Cho hai biểu thức $A = \frac{3}{\sqrt{x} - 1} - \frac{2\sqrt{x} + 5}{x - 1}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 2}$ với $x \geq 0; x \neq 1; x \neq 4$.

- 1) Tính giá trị của biểu thức B khi $x = \frac{4}{25}$.
- 2) Chứng minh rằng $A = \frac{\sqrt{x} - 2}{x - 1}$.
- 3) Đặt $P = AB$. Tìm tất cả các giá trị của x để $\frac{1}{P} < \sqrt{x} - 2$.

Bài 3. Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x} + 8}{x + 7}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 3} + \frac{8\sqrt{x} + 24}{x - 9}$ với $x \geq 0; x \neq 9$.

- 1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 25$.
- 2) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x} + 8}{\sqrt{x} - 3}$.
- 3) Tìm số nguyên x để $\frac{A}{B} < 0$.
- 4*) Tìm giá trị nhỏ nhất của $P = \sqrt{\frac{B}{A}}$.

Bài 4. Với $x \geq 0; x \neq 25$ cho hai biểu thức $A = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 5}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 5} + \frac{7}{\sqrt{x} + 5} + \frac{2\sqrt{x} - 60}{25 - x}$ với $x \geq 0; x \neq 25$.

- 1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$.
- 2) Rút gọn biểu thức B .
- 3) Tìm các giá trị nguyên của x để $P = A:B$ là một số tự nhiên.

Bài 5. Cho hai biểu thức: $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} + 2}$ và $B = \frac{5}{\sqrt{x} - 2} - \frac{16 + 2\sqrt{x}}{x - 4}$ với $x \geq 0, x \neq 4$

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$. 2) Chứng minh $B = \frac{3}{\sqrt{x} + 2}$.

3) Tìm giá trị nguyên lớn nhất của x để $5A + B \leq 3$.

II. XÁC SUẤT-THỐNG KÊ

Bài 1: Điểm kiểm tra cuối học kì I về môn Toán của tổ I lớp 9A được cho trong bảng sau:

7	5	8	8	9	8	8	8	4
8	10	8	9	8	7	8	7	8

a) Lập bảng tần số? b) Các bạn trong tổ chủ yếu được bao nhiêu điểm?

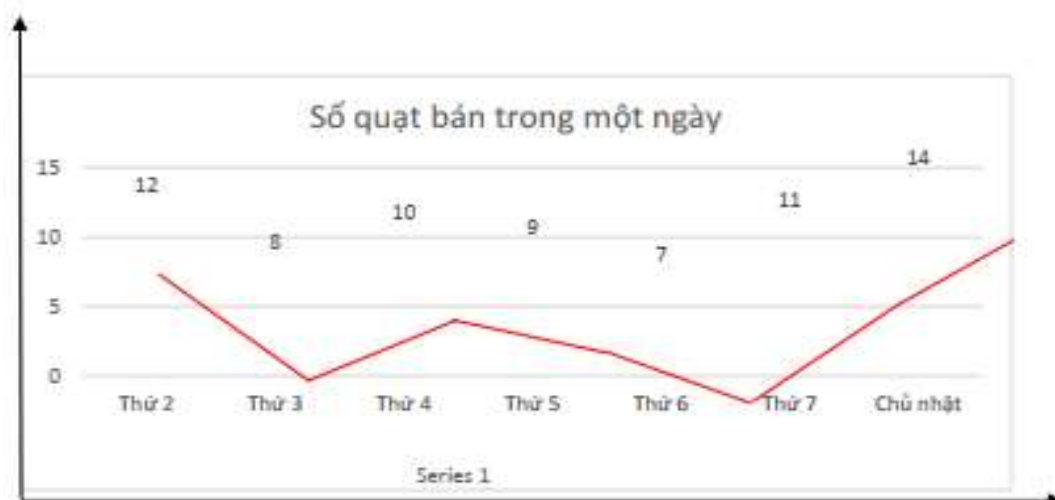
Bài 2: Một cửa hàng dép ghi lại số dép đã bán cho nữ giới trong một quý theo các cỡ khác nhau như sau:

Cỡ dép (x)	34	35	36	37	38	39	40	
Số dép bán được (n)	62	80	124	43	21	13	1	$N = 344$

a) Dựa vào bảng tần số cho biết cỡ dép nào cửa hàng bán chạy nhất? Vì sao?

b) Tính tần số tương đối của mỗi giá trị và lập bảng tần số tương đối.

Bài 3: Vào tuần nắng nóng cao điểm của mùa hè, một cửa hàng thống kê lại số quạt tích điện họ bán được từ ngày thứ Hai đến Chủ nhật trong một tuần. Kết quả được trình bày ở biểu đồ sau:



a) Cửa hàng đó thống kê trong bao nhiêu ngày? Ngày nào họ bán được nhiều quạt nhất?

b) Nhận định: “Số quạt bán được trong hai ngày cuối tuần nhiều hơn 50% số quạt bán được của những ngày trong tuần” là đúng hay sai?

Bài 4: Chiều cao của 50 học sinh lớp 5 (tính bằng cm) được ghi lại như sau:

102	113	138	111	109	98	114	101	102	111
127	118	111	130	124	115	122	126	103	108
134	108	118	122	99	109	106	109	107	106
122	133	124	108	102	130	107	114	104	100
104	142	103	108	118	113	138	112	146	114

Lập bảng tần số ghép nhóm và bảng tần số tương đối ghép nhóm cho mẫu số liệu này với các nhóm $[98;105)$; $[105;112)$; $[112;119)$; $[119;126)$; $[126;133)$; $[133;140)$; $[140;147)$

Bài 5: Một khu vui chơi thống kê số trẻ em dưới 15 tuổi đến chơi trong 100 ngày liên tiếp. Sau khi nhóm mẫu các số liệu thu được người ta nhận được bảng tần số tương đối ghép nhóm như sau:

Số trẻ em	$[0; 20)$	$[20; 40)$	$[40; 60)$	$[60; 80)$	$[80; 100)$	Cộng
Tần số tương đối ghép nhóm (%)	22	28	20	10	8	100

Hãy vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm dạng cột của mẫu số liệu ghép nhóm trong bảng tần số trên.

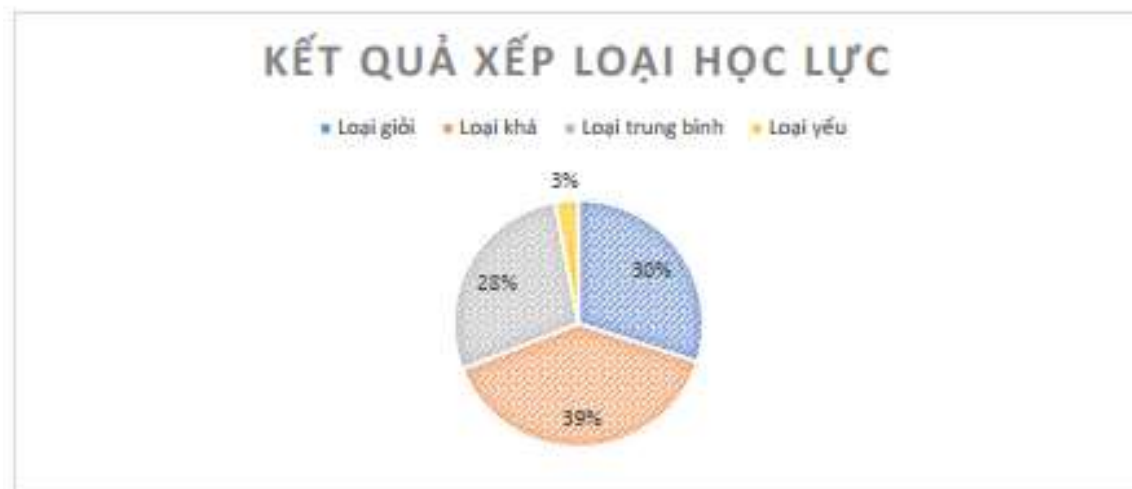
Bài 6: Tổng số điểm 4 môn thi của các học sinh trong một phòng thi được cho trong bảng dưới đây.

32	30	22	30	30	22	31	35
35	19	28	22	30	39	32	30
30	30	31	28	35	30	22	28

a) Xác định cỡ mẫu? Mẫu số liệu trên có bao nhiêu giá trị khác nhau?

b) Lập bảng tần số cho mẫu số liệu trên. c) Học sinh được xếp loại đạt là có tổng bốn môn từ 24 trở lên. Phòng thi trên có bao nhiêu phần trăm học sinh chưa đạt?

Bài 7: Cho biểu đồ kết quả xếp loại học lực của học sinh khối 9 trong năm 2024.



a) Lập bảng tần số tương đối cho biểu đồ trên.

b) Học sinh khối 9 của trường có học lực nào nhiều nhất và ít nhất chiếm bao nhiêu phần trăm.

c) Biết rằng tổng số học sinh là 216. Hãy tính số học sinh đạt học lực khá

Bài 8: Trường THCS X tổ chức cuộc thi “Nữ sinh duyên dáng” năm học 2024. Có 5 học sinh lọt vào vòng trung kết. Nhà trường tổ chức bình chọn nữ sinh xuất sắc nhất và thu được kết quả trong bảng sau:

Nữ sinh	Phương	An	Thanh	Nhi	Hà
Tỉ lệ học sinh bình chọn	30%	16%	19%	14%	21%

Biết rằng có 618 học sinh tham gia bình chọn, mỗi học sinh chỉ chọn một lần.
a) Lập bảng tần số biểu diễn số học sinh bình chọn cho danh hiệu nữ sinh duyên dáng xuất sắc nhất của nhà trường
b) Vẽ biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn bảng tần số tương đối trên.

III. GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP HỆ PHƯƠNG TRÌNH, PHƯƠNG TRÌNH

Bài 1. Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc dự định. Vì có việc gấp phải đến B trước thời gian dự định là 45 phút nên người đó tăng vận tốc lên mỗi giờ 10km. Tính vận tốc mà người đó dự định đi, biết quãng đường AB dài 90km.

Bài 2. Một ô tô dự định đi từ A đến B trong một thời gian nhất định. Nếu xe chạy mỗi giờ nhanh hơn 10km thì đến nơi sớm hơn dự định 3 giờ, còn nếu xe chạy chậm lại mỗi giờ 10km thì đến nơi chậm mất 5 giờ. Tính vận tốc của xe lúc đầu, thời gian dự định và chiều dài quãng đường AB .

Bài 3. Một đội xe dự định dùng một số xe cùng loại để chở 120 tấn hàng gửi tặng đồng bào nghèo ở vùng cao biên giới. Lúc sắp khởi hành đội được bổ sung thêm 5 xe cùng loại nữa. Vì vậy mỗi xe phải chở ít hơn 2 tấn. Hỏi lúc đầu đội có bao nhiêu xe, biết khối lượng hàng mỗi xe phải chở là như nhau.

Bài 4. Hai xí nghiệp theo kế hoạch phải làm tổng cộng 350 dụng cụ. Nhờ sắp xếp hợp lý dây chuyền sản xuất nên xí nghiệp I đã vượt mức 20% kế hoạch, xí nghiệp II đã vượt mức 10% kế hoạch, do đó cả hai xí nghiệp đã làm được 400 dụng cụ. Tìm số dụng cụ mỗi xí nghiệp phải làm theo kế hoạch.

Bài 5. Hai vòi nước cùng chảy vào một bể cạn, sau 2 giờ 24 phút thì đầy bể. Nếu lúc đầu chỉ mở vòi I, sau 2 giờ đóng vòi I, mở vòi II thì sau 3 giờ nữa mới đầy bể. Tính thời gian mỗi vòi chảy một mình đầy bể.

Bài 6. Hai vòi nước cùng chảy vào một bể không có nước và chảy đầy bể trong 4 giờ 48 phút. Nếu chảy riêng thì vòi thứ nhất có thể chảy đầy bể nhanh hơn vòi thứ hai 4 giờ. Hỏi nếu chảy riêng thì mỗi vòi sẽ chảy đầy bể trong bao lâu?

Bài 7. Tính chu vi của một hình chữ nhật, biết rằng nếu tăng mỗi chiều hình chữ nhật lên thêm 4m thì diện tích hình chữ nhật tăng thêm 80m^2 . Nếu giảm chiều rộng đi 2m và tăng chiều dài 5m thì diện tích hình chữ nhật bằng diện tích hình chữ nhật ban đầu.

Bài 8. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài lớn hơn chiều rộng 5m. Nếu giảm chiều rộng đi 4m và giảm chiều dài đi 5m thì diện tích mảnh đất giảm đi 180m^2 . Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh đất.

IV. HÌNH HỌC

Bài 1: Cho tam giác ABC nhọn, ba đường cao AD , BE , CF cắt nhau tại H .

a) Chứng minh các tứ giác $BDHF$ và $CDHE$ là các tứ giác nội tiếp.

b) Chứng minh $AF \cdot AB = AH \cdot AD = AE \cdot AC$.

c) Chứng minh DH là tia phân giác của góc FDE .

Bài 2: Cho tam giác ABC nhọn, ba đường cao AD , BE , CF cắt nhau tại H .

a) Chứng minh tứ giác $BFEC$ là tứ giác nội tiếp. b) Chứng minh $\triangle AEF \sim \triangle ABC$.

c) Chứng minh H là tâm đường tròn nội tiếp tam giác FDE .

Bài 3: Cho tam giác ABC nhọn nội tiếp đường tròn (O) sao cho $AB < AC$. Các đường cao BE , CF , gọi K là giao điểm của EF và BC .

a) Chứng minh tứ giác $BFEC$ là tứ giác nội tiếp. b) Chứng minh $KB \cdot KC = KF \cdot KE$.

c) Gọi M là giao điểm của AK với đường tròn (O) (M khác A). Chứng minh $KM \cdot KA = KF \cdot KE$ và $KFM = MAC$.

Bài 4: Cho tam giác ABC nhọn nội tiếp đường tròn $(O; R)$. Các đường cao BE, CF cắt nhau tại H . Các đường thẳng BE và CF lần lượt cắt đường tròn $(O; R)$ tại M và N .

a) Chứng minh tứ giác $BFEC$ là tứ giác nội tiếp. b) Chứng minh $EF \parallel MN$.

c) Cho B, C cố định, chứng minh đường kính đường tròn ngoại tiếp tam giác AEF có độ dài không đổi.

Bài 5: Cho đường tròn $(O; R)$ đường kính AB . Bán kính $OC \perp AB$ tại O . Điểm M thuộc cung nhỏ AC .

Nối BM cắt AC tại H . Kẻ $HK \perp AB$ tại K . a) Chứng minh tứ giác $BCHK$ là tứ giác nội tiếp.

b) Chứng minh KH là tia phân giác của góc MKC . c) Chứng minh $CMKO$ là tứ giác nội tiếp và tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác MKC luôn thuộc một đường thẳng cố định khi M di chuyển trên cung nhỏ AC .

V. TOÁN CÓ NỘI DUNG THỰC TẾ

Bài 1. Hình quạt tô màu ở hình vẽ bên có bán kính bằng 2 dm và góc ở tâm bằng 150° .

a) Tính diện tích của hình quạt đó.

b) Tính độ dài cung tương ứng với hình quạt tròn đó.



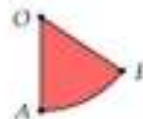
Bài 2. Hình vẽ bên dưới mô tả mặt cắt của chiếc đèn led có dạng hình vành khuyên màu trắng với bán kính các đường tròn lần lượt là 15cm, 18cm, 21cm, 24cm. Tính diện tích hai hình vành khuyên đó.



Bài 3. Bạn Lan muốn làm một chiếc quạt giấy mà khi mở rộng hết cỡ thì số đo góc chỗ tay cầm là 120° , chiều dài mỗi nan tre tính từ chỗ gắn đỉnh nẹp (để cố định các nan tre lại) đến rìa ngoài quạt là 25 cm, khoảng cách từ rìa giấy bên trong đến đỉnh nẹp là 4 cm (chỗ cầm tay, không bọc giấy). Tính diện tích giấy để làm quạt (giấy dán cả hai mặt) (tính

theo đơn vị cm^2 , làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai).

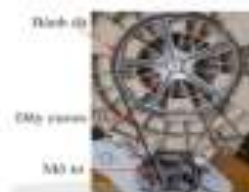
Bài 4. Tính diện tích của miếng bánh pizza có dạng hình quạt tròn trong hình bên. Biết $OA = 15\text{cm}$ và $\angle AOB = 55^\circ$.



Bài 5. Kim phút của một đồng hồ treo tường có độ dài 16cm. Hỏi trong 20 phút thì đầu kim phút vạch được một cung tròn có độ dài bằng bao nhiêu cm?



Bài 37. Bánh đà của một động cơ được thiết kế có dạng là một đường tròn tâm O , bán kính 15 cm được kéo bởi một dây curoa. Trục của mô tơ truyền lực được biểu diễn bởi điểm M (Hình vẽ). Cho biết khoảng cách OM là 35 cm.

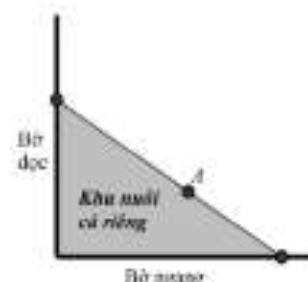


a) Tính độ dài của hai đoạn dây curoa MA và MB (kết quả làm tròn đến hàng phần mười).

b) Tính số đo $\angle AMB$ tạo bởi hai tiếp tuyến AM, BM và số đo $\angle AOB$ (kết quả làm tròn đến độ).

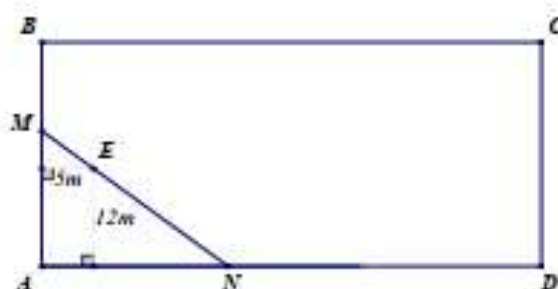
VII. MỘT SỐ BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài 1. Người ta giăng lưới để nuôi riêng một loại cá trên một góc hồ. Biết rằng lưới được giăng theo một đường thẳng từ một vị trí trên bờ ngang đến một vị trí trên bờ dọc và phải đi qua một cái cọc đã cắm sẵn ở vị trí A . Hỏi diện tích nhỏ nhất có thể giăng là bao nhiêu, biết rằng khoảng cách từ cọc đến bờ ngang là 5 m và khoảng cách từ cọc đến bờ dọc là 12m.



Bài 2. Một công ty du lịch dự định tổ chức một tour du lịch xuyên Việt nhân kỉ niệm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam 30/4. Công ty dự định nếu giá tour là 2 triệu đồng thì sẽ có khoảng 200 người tham gia. Để thu hút nhiều người tham gia, công ty sẽ quyết định giảm giá và cứ mỗi lần giảm giá 100 nghìn đồng/1tour thì sẽ có thêm 20 người tham gia. Hỏi công ty phải giảm giá tour còn bao nhiêu để doanh thu từ tour xuyên Việt đó là lớn nhất.

Bài 3. Nhà anh Thịnh có một cái ao nuôi cá hình chữ nhật $ABCD$ (tham khảo hình vẽ), đợt này vừa có một loại cá giống mới nên anh đã giăng lưới quây lại để nuôi thử nghiệm trên một góc ao của mình. Biết rằng lưới được giăng theo một đường thẳng từ một vị trí M ở bờ AB đến một vị trí N ở bờ AD và phải đi qua một cái cọc cố định đã cắm sẵn ở vị trí E .

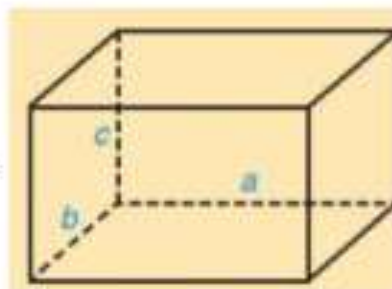


Biết rằng khoảng cách từ cọc E đến bờ AB, AD lần lượt là 5m và 12m. Hỏi diện tích nhỏ nhất của phần góc ao AMN mà anh Thịnh có thể quây được là bao nhiêu?

Bài 4. Gieo một con xúc sắc cân đối đồng chất 2 lần. Tính xác suất của biến cố có tích hai lần số chấm khi gieo xúc xắc là một số chẵn.

Bài 5. Một hình hộp chữ nhật có các kích thước a, b, c như hình vẽ.

Biết tổng diện tích tất cả các mặt bằng 36 và $a^2 + b^2 + c^2 = 36, c = 2\sqrt{2}$. Tìm a, b để thể tích khối hộp là lớn nhất, khi đó thể tích khối hộp là bao nhiêu.



Nơi nhận:

- GVCN khối 9;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân

